

Số: 1028/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1000/2026/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2026 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 311 NGT, tổ 3 cụm ĐG, phường VH, Thành phố HN.

2. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Căn hộ 06 nhà 15/9 TTQĐ CCNQPKT phường ND, Thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/02/2005 tại UBND phường ĐG, quận LB, Thành phố HN. Quá trình chung sống vợ chồng dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nay, ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T xác định tình cảm không còn, mặc dù đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không cải thiện được, nguyện vọng của tôi là đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Trà M (nữ), sinh ngày 21/7/2006 và cháu Nguyễn Quang H (nam), sinh ngày 31/8/2011. Khi ly hôn, ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quang H cho bà Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Trà M đã thành niên (trên 18 tuổi), cháu ở với ai do cháu tự quyết. Về cấp dưỡng,

ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Đặng Thị T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T đồng ý để bà Đặng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/7/2026 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Trà M (nữ), sinh ngày 21/7/2006 và cháu Nguyễn Quang H (nam), sinh ngày 31/8/2011. Giao cháu Nguyễn Quang H cho bà Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Trà M đã thành niên (trên 18 tuổi), cháu ở với ai do cháu tự quyết. Về cấp dưỡng, ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị T chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Đặng Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội (Biên lai thu số 0000853 ngày 10/07/2026) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS khu vực 4 – Hà Nội;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn